



CHỦ TỊCH NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *141* /QĐ-CTN

Hà Nội, ngày *24* tháng *01* năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng;
Xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 1737/TTr-TTg
ngày 06 tháng 12 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng ba cho 157 hạ sĩ quan, chiến sĩ làm nhiệm vụ ở biển, đảo (có Danh sách kèm theo),

Đã có thành tích phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Quân đội, củng cố quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc.

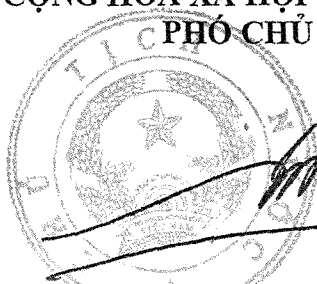
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các cá nhân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *14/*

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

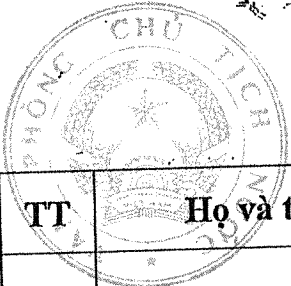
Nơi nhận:

- Chính phủ;
- VPCTN: CNVP, Website VP;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- Lưu: VT, Vụ TĐKT (2).



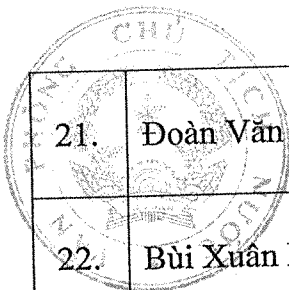
Đặng Thị Ngọc Thịnh
Đặng Thị Ngọc Thịnh

DANH SÁCH
CÁC HẠ SĨ QUAN, CHIẾN SĨ LÀM NHIỆM VỤ Ở BIỂN, ĐẢO
ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC TẶNG THƯỞNG HUY CHƯƠNG CHIẾN SĨ VĨ VANG
 (Kèm theo Quyết định số: 141 /QĐ-CTN, ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch nước)



TT	Họ và tên	Cấp bậc	Chức vụ, Đơn vị	Năm sinh	Nhập ngũ	Quê quán
1.	Lương Văn Long	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng AGS-17, Cụm chiến đấu 3, đảo Sơn Ca, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1994	9/2014 8/2016	Xã Ngũ Phúc, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
2.	Nguyễn Thế Cương	Trung sĩ	Nguyên Nguyên Chiến sĩ, Tiểu đoàn DK1, Vùng 2, Quân chủng Hải quân	1996	3/2015 10/2017	Xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng
3.	Đình Khắc Duy	Binh nhất	Nguyên Nguyên Chiến sĩ, Cụm CD 3, đảo Trường Sa, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	9/2015 01/2017	Xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
4.	Vũ Văn Đức	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	9/2015 8/2017	Thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
5.	Vũ Mạnh Tới	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	9/2015 8/2017	Thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
6.	Vũ Anh Tuấn	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	9/2015 8/2017	Thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
7.	Hoàng Phú Tuấn	Trung sĩ	Nguyên Chiến sĩ, Tiểu đoàn DK1, Vùng 2, Quân chủng Hải quân	1996	9/2014 10/2017	Xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
8.	Hoàng Phú Lưu	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	9/2015 8/2017	Xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
9.	Mạc Minh Thành	Trung sĩ	Nguyên Tiểu đội trưởng, Tiểu đoàn 862, đảo Sinh Tồn, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	02/2016 01/2018	Xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

10.	Vũ Văn Thường	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng 12,7mm, đảo Đá Lớn A, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	9/2015 8/2017	Xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
11.	Nguyễn Trọng Toán	Binh nhất	Pháo thủ 37mm, đảo Phan Vinh, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	9/2015 1/2017	Xã Quỳnh Sơn, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
12.	Phạm Khắc Linh	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng 37mm, đảo Sinh Tồn, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	9/2015 8/2017	Xã Quỳnh Sơn, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
13.	Nguyễn Xuân Tuyến	Binh nhất	Nguyên Chiến sĩ, đảo Tóc Tan B, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	9/2015 1/2017	Xã Quỳnh Sơn, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
14.	Nguyễn Xuân Trường	Binh nhất	Nguyên Chiến sĩ, Tiểu đoàn 883, Lữ đoàn 131, Quân chủng Hải quân	1996	9/2014 5/2016	Xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
15.	Vũ Văn Kiên	Binh nhất	Nguyên Chiến sĩ, Tiểu đoàn 4, Lữ đoàn 131, Quân chủng Hải quân	1995	9/2014 5/2016	Xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
16.	Nguyễn Quang Trọng	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng 12,7mm, đảo Song Tử Tây, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	9/2015 8/2017	Xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
17.	Vũ Tuấn Phong	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng ĐKZ, đảo Sinh Tồn Đông, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	9/2015 8/2017	Xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
18.	Mai Đăng Trường	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	9/2015 8/2017	Xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
19.	Trần Hoàng Đô	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	9/2015 8/2017	Xã Thụy Việt, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
20.	Nguyễn Văn Tuấn	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng, Phân đội 82, đảo Sinh Tồn, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1995	9/2015 8/2017	Xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

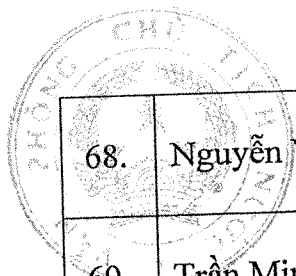


21.	Đoàn Văn Nam	Trung sĩ	Nguyên Chiến sĩ, Tiểu đoàn 862, đảo Núi Le A, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	9/2015 8/2017	Xã Cộng Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
22.	Bùi Xuân Hải	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng SMPK 12,7mm, Tiểu đoàn 862, đảo Đá Lớn C, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	9/2015 9/2017	Xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
23.	Nguyễn Ngọc Long	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng ĐKZ, Tiểu đoàn 862, đảo Phan Vinh B, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	9/2015 9/2017	Xã Cộng Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
24.	Vũ Văn Quyền	Trung sĩ	Nguyên Chiến sĩ, Tiểu đoàn 862, đảo Đá Nam, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	9/2015 9/2017	Xã Thống Nhất, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
25.	Phạm Quốc Bảo	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng ĐKZ, Tiểu đoàn 862, đảo Sinh Tồn, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	9/2015 9/2017	Xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
26.	Trần Quốc Bảo	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng súng máy 12,7mm, đảo Nam Yết, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	9/2015 8/2017	Xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
27.	Vũ Văn Tư	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng 37, đảo Phan Vinh A, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	9/2015 8/2017	Xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
28.	Đinh Vạn Công	Trung sĩ	Nguyên Nhân viên Tín hiệu, Đại đội 5, phòng Tham mưu, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1995	02/2014 10/2017	Xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
29.	Vũ Văn Luận	Trung sĩ	Nguyên Tiểu đội trưởng, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1993	9/2012 8/2014	Xã Khánh Hòa, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
30.	Phạm Xuân Hiển	Trung sĩ	Nguyên Tiểu đội trưởng, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1994	9/2012 8/2014	Xã Khánh Thành, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

31.	Nguyễn Thanh Tùng	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng Cối 82mm, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	9/2015 8/2017	Xã Khánh Cư, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
32.	Vũ Văn Tùng	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng ĐKZ, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	9/2015 8/2017	Xã Khánh Cư, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
33.	Lê Hùng Phi	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng ĐKZ, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1995	9/2015 8/2017	Xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
34.	Lê Văn Cường	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	9/2014 8/2016	Xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
35.	Vũ Văn Hùng	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng SMPK 12,7mm, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1992	9/2012 8/2014	Xã Khánh Hòa, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
36.	Vũ Văn Đảng	Binh nhất	Nguyên Xạ thủ súng AGS-17, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1994	9/2015 01/2017	Xã Khánh Cư, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
37.	Vũ Văn Tuấn	Binh nhất	Nguyên Chiến sĩ, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	9/2015 01/2017	Xã Khánh Cư, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
38.	Lã Văn Thủy	Binh nhất	Nguyên Chiến sĩ, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	9/2015 01/2017	Xã Khánh Cư, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
39.	Lê Đức Trung	Binh nhất	Nguyên Pháo thủ, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	9/2015 01/2017	Xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
40.	Đinh Xuân Vinh	Binh nhất	Nguyên Xạ thủ súng AGS-17, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1992	9/2014 01/2016	Xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
41.	Nguyễn Văn Huấn	Binh nhất	Nguyên Xạ thủ súng AGS-17, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	9/2015 01/2017	Xã Khánh Hòa, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

42.	Phạm Văn Thi	Binh nhất	Nguyên Chiến sĩ, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	9/2015 01/2017	Xã Khánh Hòa, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
43.	Phan Văn Tuyền	Trung sĩ	Nguyên Chiến sĩ, đảo Phan Vinh B, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	9/2015 8/2017	Xã Minh Châu, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
44.	Trần Văn Tiến	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng, Trung đội 4, Đại đội 2, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	9/2015 8/2017	Xã Yên Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
45.	Lê Trọng Tuấn Anh	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng, đảo Đá Đông C, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	9/2015 8/2017	Xã Chi Lăng Nam, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
46.	Nguyễn Thành Đạt	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng, đảo Sơn Ca, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	9/2015 8/2017	Xã Tân Trào, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
47.	Vũ Hoài Bảo	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng, đảo Đá Nam Yết, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	9/2015 8/2017	Xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
48.	Trần Đình Tỏ	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng, đảo Đá Nam Yết, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1995	9/2014 8/2016	Xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
49.	Nguyễn Như Huy	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng, đảo Trường Sa Lớn, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	9/2015 8/2017	Thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
50.	Nguyễn Hữu Biển	Trung sĩ	Nguyên Nhân viên SCH, trạm Ra Đa 21, Trung đoàn 292, Sư đoàn 377, Quân chủng Phòng không - Không quân	1993	9/2014 5/2016	Phường Nhon Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
51.	Phan Văn Diệu	Trung sĩ	Nguyên Trắc thủ Ra đa, trạm Ra Đa 44, Trung đoàn 292, Sư đoàn 377, Quân chủng Phòng không - Không quân	1995	9/2014 5/2016	Phường Nhon Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
52.	Phạm Đình Cường	Trung sĩ	Nguyên Nhân viên SCH, Trạm Ra Đa 57, Trung đoàn 292, Sư đoàn 377, Quân chủng Phòng không - Không quân	1996	9/2014 5/2016	Phường Nhon Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
53.	Đặng Thành Nhu	Trung sĩ	Nguyên Trắc thủ Ra đa, Trạm Ra Đa 21, Trung đoàn 292, Sư đoàn 377, Quân chủng Phòng không - Không quân	1996	9/2014 5/2016	Phường Nhon Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

54.	Trần Minh Thắng	Trung sĩ	Nguyên Nhân viên SCH, trạm Ra Đa 57, Trung đoàn 292, Sư đoàn 377, Quân chủng Phòng không - Không quân	1997	9/2014 5/2016	Phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
55.	Nguyễn Ngọc Thành	Trung sĩ	Nguyên Chiến sĩ, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	9/2014 5/2016	Phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
56.	Lê Anh Huy	Trung sĩ	Nguyên Nhân viên tín hiệu, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1994	9/2014 5/2016	Phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
57.	Nguyễn Thái Sĩ	Trung sĩ	Nguyên Nhân viên tín hiệu, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	9/2014 5/2016	Phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
58.	Nguyễn Văn Huy	Trung sĩ	Nguyên Nhân viên tín hiệu, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	9/2014 5/2016	Phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
59.	Trần Thanh Việt	Trung sĩ	Nguyên Nhân viên tín hiệu, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	9/2014 5/2016	Phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
60.	Nguyễn Quang Trung	Trung sĩ	Nguyên Chiến sĩ, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	9/2014 5/2016	Phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
61.	Nguyễn Ngọc Sự	Trung sĩ	Nguyên Chiến sĩ, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	9/2014 5/2016	Phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
62.	Nguyễn Chí Cường	Trung sĩ	Nguyên Chiến sĩ tín hiệu, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	9/2014 5/2016	Phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
63.	Kim Danh	Trung sĩ	Nguyên Chiến sĩ tín hiệu, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	9/2014 5/2016	Phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
64.	Cao Hoài Phương	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng DKZ, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146 Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1993	3/2015 01/2017	Xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
65.	Nguyễn Ngọc Ca	Trung sĩ	Nguyên Chiến sĩ, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1994	3/2015 8/2016	Xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
66.	Nguyễn Văn Nhật	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng DKZ, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	3/2015 8/2016	Xã Hoài Mỹ, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
67.	Võ Duy Hậu	Trung sĩ	Nguyên Tiểu đội trưởng trinh sát, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1993	3/2015 8/2016	Xã Hoài Hương, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định



68.	Nguyễn Văn Vương	Trung sĩ	Nguyên Tiểu đội trưởng trinh sát Phòng không, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1994	3/2015 8/2016	Xã Hoài Hương, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
69.	Trần Minh Quang	Binh nhất	Nguyên Chiến sĩ, Phân đội Bộ binh xe tăng, đảo Trường Sa, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1995	3/2015 8/2016	Xã Tam Quan Nam, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
70.	Nguyễn Trọng Thái	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng súng SMPK 12,7mm, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1994	3/2015 8/2016	Xã Tam Quan Nam, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
71.	Võ Văn Thương	Binh nhất	Nguyên Chiến sĩ, đảo Nam Yết, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1992	3/2015 8/2016	Xã Hoài Hải, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
72.	Nguyễn Xuân Trường	Binh nhất	Nguyên Chiến sĩ, Pháo thủ Cối 60, Phân đội 82, đảo Trường Sa, Lữ 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	3/2015 8/2016	Xã Hoài Mỹ, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
73.	Trần Quốc Phòng	Binh nhất	Nguyên Pháo thủ Cối 60, đảo Sơn Ca, Lữ 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1995	3/2015 8/2016	Xã Hoài Hương, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
74.	Trần Duy Trung	Binh nhất	Nguyên Pháo thủ, Pháo 85mm, đảo Phan Vinh A, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1995	3/2015 8/2016	Xã Hoài Hương, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
75.	Hà Chí Đại	Binh nhất	Nguyên Pháo thủ Tăng, Phân đội 2, đảo An Bang, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	3/2015 8/2016	Xã Hoài Hương, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
76.	Nguyễn Văn Dũng	Binh nhất	Nguyên Pháo thủ DKZ, đảo An Bang, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1994	3/2015 8/2016	Xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
77.	Kiều Văn Tĩnh	Binh nhất	Nguyên Chiến sĩ, Pháo thủ DKZ, đảo Phan Vinh A, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	3/2015 8/2016	Xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
78.	Lý Trung Hiếu	Binh nhất	Nguyên Chiến sĩ, đảo An Bang, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1992	3/2015 8/2016	Xã Tam Quan Nam, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

79.	Lê Văn Giàu	Trung sĩ	Nguyên Chiến sĩ, đảo Cô Lin, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1995	9/2013 8/2015	Xã Hòa Hiệp Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
80.	Nguyễn Quang Hoài Vũ	Binh nhất	Nguyên Pháo thủ 23mm, đảo An Bang Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1993	02/2016 01/2018	Phường 1, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
81.	Nguyễn Tấn Hào	Binh nhất	Nguyên Pháo thủ, đảo Phan Vinh A, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1994	02/2016 01/2018	Phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
82.	Phan Tấn Lực	Binh nhất	Nguyên Xạ thủ SMPK 12,7mm, đảo Phan Vinh A, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1993	02/2016 01/2018	Phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
83.	Ngô Minh Tú	Binh nhất	Nguyên Chiến sĩ, đảo Sơn Ca, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	02/2016 01/2018	Phường Phú Lâm, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
84.	Nguyễn Thành Công	Binh nhất	Xạ thủ SMPK 12,7mm, đảo Đá Nam Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	02/2016 01/2018	Phường Phú Thạnh, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
85.	Đặng Thành Đông	Binh nhất	Nguyên Chiến sĩ, đảo Sinh Tồn, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	02/2016 01/2018	Phường Phú Thạnh, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
86.	Phạm Thái Phong	Trung sĩ	Nguyên Trắc thủ Ra đa, Trạm Ra đa 44, Trung đoàn 292, Sư đoàn 377, Quân chủng Phòng không - Không quân	1997	02/2016 01/2018	Xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
87.	Lê Tường Nhân	Binh nhất	Nguyên Trắc thủ Ra đa, Trung đoàn 292, Sư đoàn 377, Quân chủng Phòng không - Không quân	1995	02/2016 01/2018	Phường Phú Lâm, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
88.	Mai Minh Tâm	Binh nhất	Nguyên Pháo thủ tăng, Tiểu đoàn 862 Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1991	02/2016 01/2018	Phường 6, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
89.	Lê Văn Lưu	Binh nhất	Nguyên Chiến sĩ, đảo Sơn Ca, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1991	02/2016 01/2018	Phường 6, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
90.	Dương Văn Tịnh	Binh nhất	Nguyên Pháo thủ tăng, đảo Song Tử Tây Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	02/2016 01/2018	Phường Phú Lâm, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
91.	Lương Minh Tiến	Binh nhất	Nguyên Chiến sĩ, đảo Sinh Tồn, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	02/2016 01/2018	Phường Phú Lâm, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

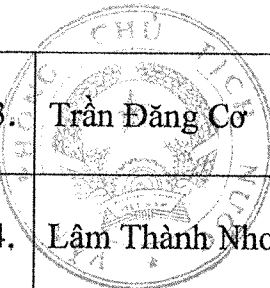
92.	Lê Quốc Quý	Binh nhất	Nguyên Pháo thủ, đảo Phan Vinh A, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	02/2016 01/2018	Phường Phú Lâm, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
93.	Nguyễn Đình Nhu	Binh nhất	Nguyên Chiến sĩ, Tiểu đoàn 863, Lữ đoàn 101, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1993	02/2016 01/2018	Phường Phú Lâm, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
94.	Phan Minh Tài	Binh nhất	Nguyên Pháo thủ ĐKZ, đảo Trường Sa Đông Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1995	02/2016 01/2018	Phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
95.	Đình Phùng Huy	Binh nhất	Nguyên Chiến sĩ, đảo Sinh Tồn, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1994	02/2016 01/2018	Phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
96.	Sầm Khắc Huy	Binh nhất	Nguyên Pháo thủ, đảo Song Tử Tây, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1995	9/2015 8/2017	Phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
97.	Bùi Xuân Thắng	Binh nhất	Nguyên Pháo thủ, đảo Phan Vinh, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	9/2015 8/2017	Phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
98.	Võ Tuấn Kiệt	Binh nhất	Nguyên Chiến sĩ, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1993	9/2015 8/2017	Phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
99.	Ngô Quang Huy	Binh nhất	Nguyên Pháo thủ 23, đảo Nam Yết, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1995	9/2015 8/2017	Phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
100.	Lê Quốc Vỹ	Binh nhất	Nguyên Chiến sĩ, đảo Trường Sa Đông, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1994	9/2015 8/2017	Phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
101.	Đỗ Hữu Trí	Binh nhất	Nguyên Pháo thủ 23, đảo Phan Vinh, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1992	9/2015 8/2017	Phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
102.	Nguyễn Đình Bảo Minh	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng pháo PK 37mm, đảo An Bang, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1994	03/2015 01/2017	Phường 5, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh
103.	Nguyễn Quang Vinh	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng pháo PK 23mm, đảo Trường Sa, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân.	1995	03/2015 01/2017	Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

104.	Võ Xuân Thiện	Binh nhất	Nguyên Pháo thủ 23, đảo Nam Yết, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1994	9/2015 8/2017	Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
105.	Bùi Dương Tuấn Anh	Trung sĩ	Nguyên Nguyên Nhân viên, đảo Sinh Tồn, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	3/2015 01/2017	Xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
106.	Bùi Tấn Nhã	Trung sĩ	Nguyên Nguyên Nhân viên, đảo Phan Vinh, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	3/2015 01/2017	Xã Qui Đức, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
107.	Nguyễn Thanh Bình	Trung sĩ	Nguyên Nguyên Nhân viên, đảo Nam Yết, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1993	3/2015 01/2017	Xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
108.	Phan Tấn Phú Quý	Trung sĩ	Nguyên Nguyên Nhân viên, đảo Đá Lát, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1993	3/2015 01/2017	Xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
109.	Phan Thanh Duy	Trung sĩ	Nguyên Nguyên Nhân viên, đảo Tốc Tan B, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1995	3/2015 01/2017	Xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
110.	Trần Tấn Phong	Trung sĩ	Nguyên Nguyên Nhân viên, đảo Thuyền Chài, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	3/2015 01/2017	Xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
111.	Trần Thế Vinh	Trung sĩ	Nguyên Nguyên Nhân viên, đảo An Bang, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1994	3/2015 01/2017	Xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
112.	Lại Minh Sơn	Trung sĩ	Nguyên Nguyên Nhân viên, đảo Cô Lin, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1991	3/2015 01/2017	Xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
113.	Nguyễn Thanh Sơn	Binh nhất	Nguyên Pháo thủ ĐKZ, đảo Sơn Ca, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	9/2015 8/2017	Phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
114.	Trần Thanh Tuấn	Trung sĩ	Nguyên Chiến sĩ, đảo Song Tử Tây, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1995	9/2014 8/2016	Xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh

115.	Nguyễn Minh Khang	Binh nhất	Nguyên Pháo thủ 37mm, đảo Trường Sa Lớn, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	3/2015 01/2017	Xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh
116.	Lâm Quốc Thái	Binh nhất	Nguyên Pháo thủ, đảo Song Tử Tây, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1991	3/2015 01/2017	Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh
117.	Đặng Công Minh	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng, đảo Sinh Tồn, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1993	3/2015 01/2017	Xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh
118.	Phạm Thanh Sơn	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng ĐKZ, đảo Trường Sa, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1995	9/2014 8/2016	Phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
119.	Nguyễn Hoàng Bảo	Trung sĩ	Nguyên Nguyên Nhân viên, đảo Tiên Nữ, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1992	9/2014 8/2016	Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
120.	Hồ Đình Đô	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng ĐKZ, đảo Trường Sa Đông, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1994	9/2014 8/2016	Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
121.	Trần Gia Bảo	Trung sĩ	Nguyên Nhân viên, đảo Núi Le B, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1995	9/2014 8/2016	Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
122.	Trần Hoàng Thanh Du	Trung sĩ	Nguyên Nhân viên, đảo Đá Tây A, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	9/2014 8/2016	Phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
123.	Nguyễn Thanh Long	Binh nhất	Nguyên Pháo thủ, đảo Phan Vinh A, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1995	3/2015 01/2017	Phường Phú Cát, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
124.	Lê Trọng Hiếu	Binh nhất	Pháo thủ 23, đảo Sinh Tồn, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1992	9/2013 8/2015	Xã Thanh Tân, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
125.	Mai Nguyễn Minh Tiến	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng, SMPK 12,7mm, đảo Đá Đông C, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1994	9/2013 8/2015	Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh
126.	Nguyễn Minh Triết	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng ĐKZ, đảo Sơn Ca, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	02/2016 02/2018	Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

127.	Nguyễn Mạnh Cường	Trung sĩ	Nguyên Chiến sĩ, đảo Thuyền Chài C, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	9/2015 8/2017	Xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
128.	Đặng Bá Hằng	Trung sĩ	Nguyên Chiến sĩ, đảo Thuyền Chài C, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	9/2015 8/2017	Xã Cao Đức, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
129.	Nguyễn Văn Pin	Binh nhất	Nguyên Chiến sĩ, đảo Sơn Ca, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1994	9/2015 8/2017	Phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
130.	Trần Thanh Tính	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng, Súng máy 12,7mm, đảo Phan Vinh A, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1994	02/2016 01/2018	Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
131.	Nguyễn Ngọc Thiện	Binh nhất	Nguyên Chiến sĩ, đảo An Bang, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1994	02/2016 01/2018	Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
132.	Lê Võ Quốc Hòa	Binh nhất	Nguyên Chiến sĩ, đảo Sơn Ca, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1995	02/2016 01/2018	Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
133.	Nguyễn Thanh Thượng Lĩnh	Binh nhất	Nguyên Chiến sĩ, đảo Nam Yết, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1995	02/2016 01/2018	Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
134.	Hoàng Hải Long	Binh nhất	Nguyên Pháo thủ, đảo Đá Tây C, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	02/2016 01/2018	Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
135.	Đặng Thanh Thiên	Binh nhất	Nguyên Xạ thủ Súng máy 12,7mm, đảo Đá Lớn C, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	02/2016 01/2018	Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
136.	Võ Hoàn Thiện	Binh nhất	Nguyên Xạ thủ Súng máy 12,7mm, đảo Sinh Tồn Đông, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1991	02/2016 01/2018	Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
137.	Lê Minh Tiến	Binh nhất	Nguyên Chiến sĩ, đảo Phan Vinh A, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1995	02/2016 01/2018	Xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
138.	Nguyễn Đức Hiếu	Binh nhất	Nguyên Chiến sĩ, đảo Trường Sa, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1994	02/2016 01/2018	Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
139.	Lê Trần Thái	Trung sĩ	Nguyên Tiểu đội trưởng TSPK, đảo Trường Sa, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1995	02/2016 01/2018	Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

140.	Nguyễn Xuân Bách	Trung sĩ	Nguyên Chiến sĩ, đảo Tóc Tan B, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1992	3/2015 6/2017	Phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
141.	Trần Nguyễn Trung Hiếu	Binh nhất	Nguyên Chiến sĩ, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	3/2015 8/2017	Xã Trường Thọ, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng
142.	Lâm Đình Bản	Binh nhất	Nguyên Xạ thủ AGS 17, đảo Sinh Tồn, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1993	03/2015 8/2017	Xã Tân Hiệp, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam
143.	Nguyễn Hữu Sang	Binh nhất	Nguyên Pháo thủ, đảo Song Tử Tây, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	02/2016 01/2018	Phường Thảng Tám, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
144.	Nguyễn Văn Khoát	Binh nhất	Nguyên Pháo thủ Pháo 37, đảo Trường Sa Đông, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1992	02/2016 01/2018	Xã Lệ Xá, huyện Yên Lữ, tỉnh Hưng Yên
145.	Đỗ Văn Thương	Binh nhất	Nguyên Pháo thủ, đảo Sinh Tồn, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1998	02/2016 01/2018	Xã Nam Tiến, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
146.	Phạm Văn Phong	Binh nhất	Nguyên Xạ thủ Súng máy 12,7mm, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1991	02/1916 01/2018	Thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
147.	Nguyễn Hùng Vương	Binh nhất	Nguyên Pháo thủ Tăng, đảo Sơn Ca, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1997	02/2016 01/2018	Xã Long Tân, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
148.	Phan Trung Phúc	Binh nhất	Nguyên Pháo thủ 85mm, đảo Song Tử Tây, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	3/2015 8/2017	Xã Diễn Ngọc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
149.	Nguyễn Thê Ngân	Trung sĩ	Nguyên Chiến sĩ, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1993	9/2012 8/2014	Phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
150.	Phạm Minh Phong	Trung sĩ	Nguyên Chiến sĩ, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1990	9/2012 8/2014	Phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
151.	Hồ Minh Hiếu	Trung sĩ	Nguyên Chiến sĩ, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1993	9/2012 8/2014	Phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
152.	Trần Bá Xuân	Binh nhất	Nguyên Xạ thủ, SMPK 12,7mm, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1993	3/2015 8/2016	Xã Trượng Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa



153.	Trần Đăng Cơ	Trung sĩ	Nguyên Tiểu đội trưởng, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1990	9/2014 8/2016	Phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
154.	Lâm Thành Nhơn	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng ĐKZ, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	9/2014 8/2016	Phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
155.	Nguyễn Văn Tú	Trung sĩ	Nguyên Chiến sĩ, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1996	9/2014 8/2016	Xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
156.	Phạm Minh Tuấn	Trung sĩ	Nguyên Khẩu đội trưởng, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1993	9/2014 8/2016	Phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
157.	Trần Ngọc Tú	Trung sĩ	Nguyên Chiến sĩ, Tiểu đoàn 862, Lữ đoàn 146, Vùng 4, Quân chủng Hải quân	1992	9/2014 8/2016	Xã Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An